

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**TỪ NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2014 ĐẾN NGÀY 10 THÁNG 11 NĂM 2015**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 10 tháng 11 năm 2015</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015</b>	<b>14 - 34</b>
<b>8. Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu</b>	<b>35</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cấp Thoát Nước Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty TNHH Một thành viên Cấp Thoát Nước Phú Yên được chuyển đổi từ Công ty Cấp Thoát Nước Phú Yên là công ty nhà nước độc lập trực thuộc Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Phú Yên theo Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2005 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Phú Yên. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 3604000018 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Phú Yên cấp ngày 15 tháng 3 năm 2006.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 1 số 4400115690 ngày 15 tháng 11 năm 2011 về việc thay đổi mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 2 ngày 06 tháng 9 năm 2014 về việc bổ sung địa điểm kinh doanh nhà máy nước.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 ngày 18 tháng 9 năm 2015 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 77.374.485.269 VND

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 05 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.

Điện thoại : 057.3827030 - 3824202

Fax : 057.3828388

Đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị

Địa chỉ

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước Phú Yên – Xi nghiệp Tư Vấn Cấp thoát nước và Môi trường

Số 05 đường Hải Dương, Thôn Ngọc Phước, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 2 là:

- Khai thác, xử lý và phân phối nước sạch (mã ngành 3600);
- Khoan, thăm dò, điều tra khảo sát nguồn nước ngầm phục vụ cho các công trình cấp nước; thiết kế các công trình cấp, thoát nước; theo dõi, giám sát thi công các công trình cấp thoát nước; lập dự án đầu tư các công trình cấp thoát nước (mã ngành 7110);
- Xây dựng công trình đường ống cấp, thoát nước (mã ngành 4290);
- Mua bán vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước (mã ngành 4663);
- Sản xuất bê tông đúc sẵn, bao gồm: ống cống, gôỉ đỡ cống, tấm đan (mã ngành 2395);
- Gia công phụ kiện chuyên ngành nước như BB, BU, côn, cút, tê (mã ngành 2599);
- Sản xuất cát, sỏi lọc nước (mã ngành 2399);
- Sản xuất ron cao su các loại, gia công phụ kiện các loại chuyên ngành cấp thoát nước (mã ngành 2013);
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết ngành nghề kinh doanh: hoạt động vệ sinh môi trường (Dịch vụ thoát nước đô thị) <mã ngành 3700>.

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## **Ban điều hành, quản lý**

Chủ tịch và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### **Kiểm soát viên**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Thiện Thành	Kiểm soát viên	01 tháng 11 năm 2013	-

### **Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Xuân Triết	Chủ tịch kiêm Giám đốc	15 tháng 9 năm 2015	-
Ông Nguyễn Phú	Chủ tịch kiêm Giám đốc	21 tháng 10 năm 2012	14 tháng 9 năm 2015
Ông Nguyễn Tấn Thuận	Phó Giám đốc	06 tháng 7 năm 2007	-
Ông Nguyễn Phú Liệu	Phó Giám đốc	21 tháng 3 năm 2011	-
Ông Phan Trọng Thư	Phó Giám đốc kiêm phụ trách kế toán	27 tháng 7 năm 2015	-
Bà Đào Thị Thu Cầm	Kế toán trưởng	21 tháng 10 năm 2012	21 tháng 7 năm 2015

### **Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Xuân Triết (bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2015).

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Công ty.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Cấp Thoát Nước Phú Yên tại thời điểm ngày 10 tháng 11 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc  
Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên



**Lê Xuân Triết**  
**Giám đốc**

Ngày 30 tháng 12 năm 2015



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 129/2015/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Công ty TNHH Một thành viên Cấp Thoát Nước Phú Yên (nay đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Phú Yên) gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 10 tháng 11 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015, được lập ngày 26 tháng 11 năm 2015, từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Công ty đang quản lý và sử dụng 40 khu đất, trong đó có 16 khu đất chưa chuyển từ giao đất sang thuê đất. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh Phú Yên rà soát diện tích từng loại đất cụ thể Công ty đang quản lý để trình Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên phê duyệt phương án chuyển từ hình thức giao đất sang cho thuê đất theo chỉ thị 245/TTg ngày 22/4/1996 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số tiền thuê đất Công ty phải nộp khi chuyển từ giao đất sang thuê đất đối với 16 khu đất chưa chuyển thuê đất tính từ tháng 5/1996 đến tháng 3/2015 dựa trên cơ sở tính toán của Cục Thuế tỉnh Phú Yên là 1.988.563.600 VND. Sở Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về số tiền thuê đất phải nộp theo văn bản số 207/BC-STNMT ngày 11/5/2015. Đến thời điểm ngày 10/11/2015, Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường để giải quyết vấn đề nêu trên dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (xem thuyết minh V.13).



Với các bằng chứng hiện có, chúng tôi không có cơ sở chắc chắn để xác định số dự phòng phải trả cần trích lập về tiền thuê đất phải nộp đối với các khu đất nêu trên. Nếu khoản tiền thuê đất phải nộp nêu trên không được miễn giảm và Công ty phải nộp đầy đủ theo số báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường thì khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp” trong kỳ trên Báo cáo kết quả kinh doanh sẽ phải tăng thêm 1.988.563.600 VND, đồng thời khoản mục “Lợi nhuận kế toán trước thuế” sẽ giảm đi số tiền tương ứng.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Cấp Thoát Nước Phú Yên tại thời điểm ngày 10 tháng 11 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Nha Trang**



**Nguyễn Văn Kiên – Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0192-2013-008-1

**Hàng Quỳnh Hạnh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0963-2013-008-1

Nha Trang, ngày 30 tháng 12 năm 2015



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 10 tháng 11 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối kỳ	đầu kỳ
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>158.502.270.432</b>	<b>59.738.115.370</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>128.994.164.749</b>	<b>3.515.042.911</b>
1. Tiền	111		92.194.164.749	3.515.042.911
2. Các khoản tương đương tiền	112		36.800.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>14.100.000.000</b>	<b>45.338.211.111</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	14.100.000.000	45.338.211.111
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>12.334.165.633</b>	<b>6.682.801.012</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	10.986.118.879	2.307.773.107
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	287.682.069	1.743.596.190
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.060.364.685	2.631.431.715
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.967.997.209</b>	<b>4.011.169.949</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	2.967.997.209	4.011.169.949
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>105.942.841</b>	<b>190.890.387</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	105.930.341	188.776.769
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		12.500	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	2.113.618
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>359.675.900.773</b>	<b>325.527.146.311</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>344.471.837.209</b>	<b>317.593.814.206</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	343.842.050.582	317.327.130.581
- Nguyên giá	222		527.330.793.197	402.330.729.833
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(183.488.742.615)	(85.003.599.252)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	629.786.627	266.683.625
- Nguyên giá	228		765.886.636	312.513.693
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(136.100.009)	(45.830.068)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>8.518.710.709</b>	<b>806.563.807</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	8.518.710.709	806.563.807
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.685.352.855</b>	<b>7.126.768.298</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	6.532.773.324	7.126.768.298
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.11	152.579.531	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>518.178.171.205</b>	<b>385.265.261.681</b>

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>271.958.946.399</b>	<b>188.200.811.520</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>114.020.832.561</b>	<b>10.594.402.852</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	5.014.984.754	3.404.648.001
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	52.361.300
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.660.404.360	768.854.496
4. Phải trả người lao động	314	V.14	2.783.945.760	2.314.846.597
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	4.005.060.621	317.915.437
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	92.937.874.228	302.641.689
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	4.958.862.431	1.986.749.296
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	2.659.700.407	1.446.386.036
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>157.938.113.838</b>	<b>177.606.408.668</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	8.181.818
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	157.938.113.838	177.598.226.850
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên


## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>246.219.224.806</b>	<b>197.064.450.161</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>236.000.000.000</b>	<b>185.969.338.358</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	236.000.000.000	180.813.308.211
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		236.000.000.000	180.813.308.211
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.19	-	1.600.197.668
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	V.19	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	-	2.122.912.404
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	-	1.432.920.075
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	1.432.920.075
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>10.219.224.806</b>	<b>11.095.111.803</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	V.20	10.219.224.806	11.095.111.803
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>518.178.171.205</b>	<b>385.265.261.681</b>

Phú Yên, ngày 26 tháng 11 năm 2015

  
Nguyễn Thị Xuân Tụ  
Người lập biểu

  
Phan Trọng Thư  
Phó Giám đốc kiêm  
Phụ trách kế toán

  
Lê Xuân Triết  
Giám đốc





**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

(Dạng đầy đủ)


Từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	103.051.512.613
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		103.051.512.613
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	39.994.527.932
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		63.056.984.681
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.653.292.752
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	14.192.024.788
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.192.024.788
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	28.092.986.452
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	11.838.829.694
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.586.436.499
11. Thu nhập khác	31	VI.8	138.335.248
12. Chi phí khác	32	VI.9	3.991.728.184
13. Lợi nhuận khác	40		(3.853.392.936)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.733.043.563
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.423.330.630
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.309.712.933</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		

Phú Yên, ngày 26 tháng 11 năm 2015

  
 Nguyễn Thị Xuân Tựu  
 Người lập biểu

  
 Phan Trọng Thư  
 Phó Giám đốc kiêm Phụ  
 trách kế toán

  
 Lê Xuân Triết  
 Giám đốc





# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.733.043.563
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	20.211.189.130
- Các khoản dự phòng	03		-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(54.458.449)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	14.192.024.788
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		43.081.799.032
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.649.263.503)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		913.748.709
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		91.616.376.028
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.081.376.505
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15, VI.5	(10.506.353.045)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.696.530.278)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.18	1.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(2.035.130.014)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>116.807.023.434</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, 9, 10	(10.947.130.056)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		122.935.999
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	31.238.211.111
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	3.610.061.443
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>24.024.078.497</b>

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015


**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a, 17b	(15.351.980.093)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(15.351.980.093)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>125.479.121.838</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>3.515.042.911</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>128.994.164.749</b>

Phú Yên, ngày 26 tháng 11 năm 2015

  
Nguyễn Thị Xuân Tụ  
Người lập biểu

  
Phan Trọng Thư  
Phó Giám đốc kiêm  
Phụ trách kế toán

  
Lê Xuân Triết  
Giám đốc



# **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty TNHH Một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là khai thác và sản xuất nước, dịch vụ, xây lắp.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Khai thác, xử lý và phân phối nước sạch (mã ngành 3600); Khoan, thăm dò, điều tra khảo sát nguồn nước ngầm phục vụ cho các công trình cấp nước; thiết kế các công trình cấp, thoát nước; theo dõi, giám sát thi công các công trình cấp thoát nước; lập dự án đầu tư các công trình cấp thoát nước (mã ngành 7110); Xây dựng công trình đường ống cấp, thoát nước (mã ngành 4290); Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết ngành nghề kinh doanh: hoạt động vệ sinh môi trường (Dịch vụ thoát nước đô thị) <mã ngành 3700>.

#### **4. Cấu trúc Công ty**

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước Phú Yên – Xí nghiệp Tư Vấn Cấp thoát nước và Môi trường, địa chỉ tại Số 05 đường Hải Dương, Thôn Ngọc Phước, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.

#### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ và Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ, Công ty chỉ lập Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015.

Ngoài ra, Báo cáo này được lập nhằm phục vụ cho việc bàn giao số liệu từ Công ty TNHH Một thành viên Cấp Thoát nước Phú Yên sang Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Phú Yên nên Công ty không lập cột số liệu so sánh của cùng kỳ năm trước trên Bảng kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ mà chỉ phản ánh số liệu phát sinh trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015.

#### **6. Nhân viên:**

Tại ngày 10 tháng 11 năm 2015 Công ty có 207 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 07 năm 2014 là 213 nhân viên).



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính lập cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015 theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ và Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chứng từ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 3. Các khoản đầu tư tài chính

### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư

## 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

## 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 6. Chi phí trả trước dài hạn

### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### *Lợi thế kinh doanh*

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên. Lợi thế kinh doanh sẽ được phân bổ khi Công ty chính thức chuyển sang Công ty cổ phần.

### *Chi phí thay thế đầu nổi*

Chi phí thay thế đầu nổi đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

## 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Nguyên giá và giá trị hao mòn tài sản cố định hữu hình đã điều chỉnh lại theo biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2014.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 40
Máy móc và thiết bị	08 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 – 10



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

## 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## 11. **Vốn chủ sở hữu**

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

### *Chênh lệch đánh giá lại tài sản*

Chênh lệch đánh giá lại tài sản phản ánh số chênh lệch do đánh giá lại tài sản hiện có và tình hình xử lý số chênh lệch đó ở Công ty. Tài sản được đánh giá lại chủ yếu là tài sản cố định, vật tư, công cụ, dụng cụ. Giá trị tài sản được xác định lại trên cơ sở cơ quan thẩm định giá chuyên nghiệp xác định. Công ty tiến hành đánh giá lại tài sản khi thực hiện cổ phần hóa. Chênh lệch đánh giá lại tài sản này không phản ánh số chênh lệch đánh giá lại khi đưa tài sản đi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác hoặc thay đổi hình thức sở hữu.

## 12. **Phân phối lợi nhuận**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Thông tư số 220/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn phân phối lợi nhuận của Công ty TNHH Một thành viên.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi được dùng để khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

## 13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## 14. **Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:





## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**Bán thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## ***Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

## ***Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## **19. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tiền mặt	131.225.017	54.452.349
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	92.062.939.732	3.460.590.562
Các khoản tương đương tiền	36.800.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	36.800.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>128.994.164.749</u></b>	<b><u>3.515.042.911</u></b>

(\*) Trong đó số dư tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Phú Yên là 86.907.465.702 VND (số đầu kỳ là 0 VND) bị phong tỏa để đảm bảo cho khoản phải trả về cổ phần hóa cho Nhà nước.

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại cổ phần.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Phải thu khách hàng sử dụng nước sạch	8.998.086.858	796.573.417
Trung tâm phát triển quỹ đất Thị xã Sông Cầu	286.080.747	920.080.747
Ban quản lý dự án chương trình 134-135 Huyện Sông Hinh	145.578.456	233.182.000
Phòng Quản lý đô thị TP Tuy Hòa - UBND TP Tuy Hòa	1.128.887.278	-
Các khách hàng khác	427.485.540	357.936.943
<b>Cộng</b>	<b><u>10.986.118.879</u></b>	<b><u>2.307.773.107</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng USCO- Chi nhánh tại Miền Trung	32.000.000	-
Công ty TNHH MTV chứng khoán ngân hàng Đông Á	75.000.000	-
Công ty Cổ phần 97	46.331.119	14.978.000
Trung tâm Khoa học CN TIC-Trường CDCN Tuy Hòa	30.000.000	-
CN Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ DKSH	30.518.950	-
Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam	-	282.714.000
Ông Nguyễn Xuân Hương	-	682.464.546
Ông Lê Đức Đại	-	397.233.102
Nhà cung cấp khác	73.832.000	366.206.542
<b>Cộng</b>	<b><u>287.682.069</u></b>	<b><u>1.743.596.190</u></b>



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải thu tạm ứng	109.369.561	81.500.379
Phải thu cổ phần hóa	402.698.009	4.206.000
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	496.174.351	622.230.783
Phải thu Ban quản lý dự án cấp nước	-	1.589.822.181
Phải thu các trạm cấp nước	33.432.060	331.792.706
Các khoản phải thu khác	18.690.704	1.879.666
<b>Cộng</b>	<b>1.060.364.685</b>	<b>2.631.431.715</b>

### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Nguyên liệu, vật liệu	2.677.897.098	3.754.010.541
Công cụ, dụng cụ	2.430.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	287.670.111	252.900.358
Hàng hóa	-	4.259.050
<b>Cộng</b>	<b>2.967.997.209</b>	<b>4.011.169.949</b>

### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

#### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Chi phí công cụ, dụng cụ sản xuất	1.772.216	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	104.158.125	188.776.769
<b>Cộng</b>	<b>105.930.341</b>	<b>188.776.769</b>

#### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Chi phí công cụ, dụng cụ sản xuất	1.880.783.784	951.964.093
Lợi thế kinh doanh	470.652.671	-
Chi phí thay thế đầu nổi	3.551.090.405	5.618.315.712
Các chi phí trả trước dài hạn khác	630.246.464	556.488.493
<b>Cộng</b>	<b>6.532.773.324</b>	<b>7.126.768.298</b>

### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu kỳ	84.212.923.460	57.586.710.438	260.333.439.270	161.197.574	36.459.091	402.330.729.833
Phân loại lại TSCĐ đầu kỳ	(4.261.606.458)	(25.510.340.403)	28.031.602.866	1.740.343.995	-	-
Mua sắm mới	500.000	612.951.940	-	-	-	613.451.940
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.096.705.918	37.806.569	993.120.545	374.898.182	-	2.502.531.214
Đánh giá tăng theo Biên bản XĐGTDN	37.837.589.853	-	98.186.478.490	-	-	136.024.068.343
Thanh lý, nhượng bán	(714.704.727)	(3.531.055.377)	(6.601.799.182)	(117.010.302)	-	(10.964.569.588)
Đánh giá giảm theo Biên bản XĐGTDN	-	(2.347.724.365)	-	(8.005.454)	-	(2.355.729.819)

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giảm do thu hồi vật tư	-	-	(23.155.500)	-	-	(23.155.500)
Giảm do phân loại TS theo TT45	(27.851.987)	(223.743.842)	(14.206.419)	-	-	(265.802.248)
Phân loại lại TSCĐ trong kỳ	40.000.000	948.451.965	-	(1.519.182.943)	-	(530.730.978)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>118.183.556.059</b>	<b>27.573.056.925</b>	<b>380.905.480.070</b>	<b>632.241.052</b>	<b>36.459.091</b>	<b>527.330.793.197</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	266.902.766	3.964.126.260	980.238.058	44.187.272	-	5.255.454.356
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu kỳ	19.253.080.190	20.394.920.381	45.159.593.867	161.197.574	34.807.240	85.003.599.252
Phân loại lại hao mòn TSCĐ đầu kỳ	(1.030.796.179)	(8.463.274.874)	9.071.489.457	422.581.596	-	-
Khấu hao trong kỳ	4.248.918.752	2.727.461.861	12.909.550.448	233.336.277	1.651.851	20.120.919.189
Khấu hao TSCĐ phục vụ công ích	-	105.802.544	770.084.453	-	-	875.886.997
Điều chỉnh theo Biên bản XĐGTDN	25.257.244.809	(810.342.423)	60.412.276.399	(17.050.909)	(10.134.924)	84.831.992.952
Thanh lý, nhượng bán	(547.273.635)	(3.107.885.159)	(3.513.861.499)	(117.010.302)	-	(7.286.030.595)
Giảm khác (điều chuyển TSCĐ theo TT 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013)	(4.045.550)	(48.896.821)	(4.682.809)	-	-	(57.625.180)
Phân loại lại hao mòn TSCĐ trong kỳ	4.666.662	479.303.738	9.154	(483.979.554)	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>47.181.795.049</b>	<b>11.277.089.247</b>	<b>124.804.459.470</b>	<b>199.074.682</b>	<b>26.324.167</b>	<b>183.488.742.615</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu kỳ	64.959.843.270	37.191.790.057	215.173.845.403	-	1.651.851	317.327.130.581
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>71.001.761.010</b>	<b>16.295.967.678</b>	<b>256.101.020.600</b>	<b>433.166.370</b>	<b>10.134.924</b>	<b>343.842.050.582</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Trong đó, tài sản cố định không đưa vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa có nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 10 tháng 11 năm 2015 lần lượt là 12.542.984.916 VND và 10.219.224.806 VND (xem thuyết minh V.20).

### 9. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm	TSCĐ vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu kỳ	312.513.693	-	312.513.693
Tăng trong kỳ	119.000.000	-	119.000.000
Phân loại lại từ TSCĐ hữu hình	-	334.372.943	334.372.943
Phân loại lại TSCĐ vô hình	(122.513.693)	122.513.693	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>309.000.000</b>	<b>456.886.636</b>	<b>765.886.636</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Chương trình phần mềm</b>	<b>TSCĐ vô hình khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu kỳ	45.830.068	-	45.830.068
Khấu hao trong kỳ	66.600.954	23.668.987	90.269.941
Phân loại hao mòn	(55.188.183)	55.188.183	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>57.242.839</b>	<b>78.857.170</b>	<b>136.100.009</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	266.683.625	-	266.683.625
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>251.757.161</b>	<b>378.029.466</b>	<b>629.786.627</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<b>Số đầu kỳ</b>	<b>Chi phí phát sinh trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển giảm khác</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Mua sắm tài sản cố định	-	531.704.751	(531.704.751)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	806.563.807	9.930.741.138	(2.089.826.463)	(128.767.773)	8.518.710.709
<i>Hạng mục di dời HTCN do mở rộng dự án QL 1A (*)</i>	<i>264.051.262</i>	<i>2.345.509.625</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>2.609.560.887</i>
<i>Hạng mục nâng cấp NMN Sông Cầu từ 3.000 m3 lên 5.000 m3</i>	<i>5.195.455</i>	<i>4.828.555.050</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>4.833.750.505</i>
<i>Các hạng mục khác</i>	<i>537.317.090</i>	<i>2.756.676.463</i>	<i>(2.089.826.463)</i>	<i>(128.767.773)</i>	<i>1.075.399.317</i>
<b>Cộng</b>	<b>806.563.807</b>	<b>10.462.445.889</b>	<b>(2.621.531.214)</b>	<b>(128.767.773)</b>	<b>8.518.710.709</b>

(\*) Về kinh phí di dời hệ thống cấp nước để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án Mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua địa phận tỉnh Phú Yên đã sử dụng vốn của Công ty để thực hiện tính đến 10/11/2015 là 2.609.560.887 VND, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo xin vốn hoàn trả cho Công ty theo Thông báo 732/TB-UBND ngày 09/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

### 11. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Giá trị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn còn tồn kho cuối kỳ.

### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu kỳ</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Cấp thoát nước số 12	801.867.137	218.398.000
Công ty Cổ phần HAWACO Miền Nam	855.855.000	277.800.000
Công ty Cổ phần Điện lực Phú yên	781.348.748	341.234.391
Công ty TNHH Xây dựng Ân Khoa	654.366.560	-
Các nhà cung cấp khác	1.921.547.309	2.567.215.610
<b>Cộng</b>	<b>5.014.984.754</b>	<b>3.404.648.001</b>



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	255.525.495	-	2.537.771.040	(2.599.650.623)	193.645.912
Thuế thu nhập doanh nghiệp	323.269.851	-	2.423.330.630	(1.696.530.278)	1.050.070.203
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.113.618	62.301.252	(36.727.362)	23.460.272
Thuế tài nguyên	110.416.080	-	2.130.101.310	(1.934.165.160)	306.352.230
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	55.085.064	(55.085.064)	-
Tiền thuê đất (*)	-	-	1.835.165.154	(1.835.165.154)	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	79.643.070	-	1.233.804.273	(1.226.571.600)	86.875.743
<b>Cộng</b>	<b>768.854.496</b>	<b>2.113.618</b>	<b>10.281.558.723</b>	<b>(9.387.895.241)</b>	<b>1.660.404.360</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Khai thác và cung cấp nước sạch	5%
Xây lắp, tư vấn, thiết kế	10%
Bán vật tư	10%

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.733.043.563
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.282.095.660
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.395.751.078
- Các khoản điều chỉnh giảm	(113.655.418)
Thu nhập chịu thuế	11.015.139.223
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>2.423.330.630</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### *Thuế tài nguyên*

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước thiên nhiên để sản xuất nước sạch với mức thuế suất như sau:

	<u>Giá tính thuế (VND/m<sup>3</sup>)</u>	<u>Thuế suất</u>
Nước mặt	3.000	1%
Nước ngầm	6.000	3%

### *Tiền thuê đất*

Công ty phải nộp thuế nhà đất, tiền thuê đất theo thông báo nộp thuế của Cục thuế tỉnh Phú Yên.

(\*) Trong 6 tháng cuối năm 2014, Công ty đã nộp tiền thuê đất truy thu từ tháng 01/2006 đến tháng 02/2012 đối với các khu đất đã sử dụng trước đây do việc chuyển đổi hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hợp đồng thuê đất theo Quyết định số 155/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên với số tiền theo thông báo 2877/TB-CT của Cục Thuế tỉnh Phú Yên là 1.829.047.688 VND (tương ứng 24 khu đất sử dụng đã có hợp đồng thuê đất).

Ngày 18/11/2014, Công ty gửi tờ trình số 38/TTr-CTN đến UBND tỉnh Phú Yên về việc xin miễn tiền thuê đất các năm trước đã truy thu nêu trên. Trường hợp nếu Công ty được miễn giảm tiền thuê đất mà Công ty đã nộp thì Công ty có trách nhiệm thực hiện hạch toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước đã nêu tại quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa theo phương pháp tài sản của Công ty tại thời điểm 01/7/2014.

Ngoài ra, Công ty đang sử dụng 16 khu đất nhưng chưa chuyển sang thuê đất, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Cục Thuế tỉnh Phú Yên rà soát diện tích từng loại đất cụ thể Công ty đang quản lý để trình Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên phê duyệt phương án chuyển từ hình thức giao đất sang cho thuê đất theo quy định. Tổng số tiền thuê đất Công ty phải nộp khi chuyển từ giao đất sang thuê đất đối với 16 khu đất chưa chuyển thuê đất tính từ tháng 5/1996 đến tháng 3/2015 dựa trên cơ sở tính toán của Cục Thuế tỉnh Phú Yên là 1.988.563.600 VND. Sở Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về số tiền thuê đất phải nộp theo văn bản số 207/BC-STNMT ngày 11/5/2015.

Đến thời điểm ngày 10/11/2015, Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường để giải quyết vấn đề nêu trên dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### **14. Phải trả người lao động**

Là số dư quỹ lương còn phải trả cho cán bộ công nhân viên.

Quỹ lương thực hiện theo đơn giá tiền lương được xác định theo Thông tư 27/2010/TT-BLĐTBXH ngày 14 tháng 9 năm 2010 và Thông tư số 18/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Quỹ lương viên chức quản lý được xác định theo Thông tư số 19/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 15. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Chi phí lãi vay phải trả	3.685.671.743	-
Các chi phí phải trả khác	359.739.096	317.915.437
<b>Cộng</b>	<b><u>4.045.410.839</u></b>	<b><u>317.915.437</u></b>

### 16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>90.605.717.143</b>	-
Phải trả cổ phần hóa	90.605.717.143	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>2.332.157.085</b>	<b>302.641.689</b>
Kinh phí công đoàn	34.424.154	1.323.660
Bảo hiểm xã hội	140.683.252	49.596.198
Quỹ tín dụng Dự án Unhabitat	178.130.000	178.130.000
Quỹ tài trợ Unhabitat	868.944.417	-
Thu tiền nước chưa quyết toán công nợ	1.048.727.222	9.434.932
Phải trả khác	61.248.040	64.156.899
<b>Cộng</b>	<b><u>92.937.874.228</u></b>	<b><u>302.641.689</u></b>

### 17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

#### 17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Yên (xem thuyết minh V.17b)	4.958.862.431	1.986.749.296
<b>Cộng</b>	<b><u>4.958.862.431</u></b>	<b><u>1.986.749.296</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu kỳ	1.986.749.296
Số tiền vay đã trả	(14.822.859.340)
Phân loại lại khoản vay dài hạn	4.464.578.131
Kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	13.330.394.344
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>4.958.862.431</u></b>

#### 17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên theo các Hiệp định vay phụ giữa Bộ Tài chính và Công ty như sau:

- Hiệp định vay vốn AFD ngày 02/4/2002 giữa Bộ Tài chính và Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên với tổng mức vốn vay là 2.379.000 EUR, thời hạn cho vay 22 năm trong đó có 6 năm ân hạn gốc và lãi, lãi suất cho vay là 5,8%/năm, phí cho vay lại của Ngân hàng Phát triển Việt Nam là 0,2%/năm, lãi phạt chậm trả là 8,8%/năm, lãi phát sinh trong thời gian ân hạn sẽ được gốc hóa. Nợ gốc được trả thành 26 kỳ bán niên, 6 tháng một lần vào các ngày 01/6 và 01/12 hàng năm. Kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên của dự án là 31/10/2011. Phí cho vay lại bắt đầu trả từ khi có dư nợ vay. Số dư nợ vay đến ngày 10/11/2015 là 133.889.285.658 VND.



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản vay nhằm mục đích đầu tư về “Dự án Cấp nước vệ sinh các thị xã, thị trấn lần thứ ba - ADB”.

- Hiệp định vay vốn ADB ngày 26/7/2002 giữa Bộ Tài chính và Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên với tổng mức vốn vay là 10.743.000 USD, thời hạn cho vay 22 năm trong đó có 6 năm ân hạn gốc và lãi, lãi suất cho vay là 5,8%/năm, phí cho vay lại của Ngân hàng Phát triển Việt Nam là 0,2%/năm, lãi phạt chậm trả là 8,8%/năm, lãi phát sinh trong thời gian ân hạn sẽ được gốc hóa. Nợ gốc được trả thành 32 kỳ bán niên, 6 tháng một lần vào các ngày 30/4 và 31/10 hàng năm. Kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên của dự án là 31/10/2008. Phí cho vay lại bắt đầu trả từ khi có dư nợ vay. Số dư nợ vay đến ngày 10/11/2015 là 29.007.690.611 VND.

Khoản vay nhằm mục đích đầu tư về “Dự án thứ ba Cấp nước vệ sinh cho các thị xã, thị trấn ADB-TA No3323-VIE, tỉnh Phú Yên”.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Từ 1 năm trở xuống	13.330.394.344	13.330.394.344
Trên 1 năm đến 5 năm	53.321.577.376	53.321.577.376
Trên 5 năm	96.245.004.549	112.933.004.426
<b>Cộng</b>	<b><u>162.896.976.269</u></b>	<b><u>179.584.976.146</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu kỳ	177.598.226.850
Số tiền vay đã trả	(529.120.753)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(13.330.394.344)
Phân loại lại khoản vay dài hạn	(4.464.578.131)
Điều chỉnh lãi vay đã nhập gốc tại thời điểm XDGTĐN	(1.336.019.784)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>157.938.113.838</u></b>

Công ty không có các khoản vay dài hạn quá hạn chưa thanh toán.

### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ thưởng Ban điều hành</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu kỳ	638.844.842	738.174.734	69.366.460	1.446.386.036
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế từ ngày 01/7/2014 đến ngày 10/11/2015	1.152.114.578	1.152.114.579	146.194.444	2.450.423.601
Điều chỉnh trích lập bổ sung các quỹ từ lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2014	396.785.515	396.785.515	53.500.000	847.071.030
Điều chỉnh trích lập các quỹ năm trước	1.521.120	1.521.120	(53.092.486)	(50.050.246)
Thu tiền thưởng khác	1.000.000	-	-	1.000.000
Chi quỹ trong kỳ	(982.975.637)	(1.043.929.377)	(8.225.000)	(2.035.130.014)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.207.290.418</u></b>	<b><u>1.244.666.571</u></b>	<b><u>207.743.418</u></b>	<b><u>2.659.700.407</u></b>

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 19. Vốn chủ sở hữu

### 19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

### 19b. Phân phối lợi nhuận

Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo qui định tại khoản c, mục 3, điều 10 Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2014 hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

Ngoài ra, Công ty đã trích lập bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi 06 tháng đầu năm 2014 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 30/6/2014 Công ty chưa phân phối lợi nhuận 06 tháng đầu năm 2014.

## 20. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu kỳ	11.095.111.803
Số khấu hao	(875.886.997)
Số cuối kỳ	<u><u>10.219.224.806</u></u>

Theo quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa theo phương pháp tài sản của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên tại thời điểm ngày 01/7/2014 thì giá trị tài sản không đưa vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán tại ngày 30/6/2014) là 11.095.111.803 VND.

Theo quyết định số 761/QĐ-UBND tỉnh Phú Yên ngày 01/6/2012, Công ty tiếp nhận và quản lý tài sản. Đây là tài sản phục vụ hoạt động công ích thuộc dự án Phát triển đô thị nhỏ và vừa miền Trung, theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Phú Yên (thông báo số 179/TB-UBND ngày 20/3/2015), Công ty tiếp tục quản lý sử dụng cho đến khi UBND tỉnh có quyết định bàn giao cho đơn vị mới. Trong khi chưa bàn giao, Công ty có trách nhiệm tiếp tục bảo quản không để xảy ra mất mát tài sản của Nhà nước.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Kỳ này</u>
Doanh thu nước sạch	96.825.365.075
Doanh thu xây lắp	2.362.699.295
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.581.133.332
Doanh thu bán vật tư	282.314.911
Cộng	<u><u>103.051.512.613</u></u>

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>
Giá vốn cung cấp nước sạch	36.327.723.538
Giá vốn xây lắp	1.848.464.724
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.593.740.314
Giá vốn bán vật tư	224.599.356
<b>Cộng</b>	<b><u><u>39.994.527.932</u></u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.610.061.443
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	43.231.309
<b>Cộng</b>	<b><u><u>3.653.292.752</u></u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ.

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Kỳ này</u>
Chi phí nhân viên	5.142.550.894
Chi phí nguyên vật liệu bao bì	8.095.861.570
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.643.689.640
Các chi phí khác	210.884.348
<b>Cộng</b>	<b><u><u>28.092.986.452</u></u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>
Chi phí cho nhân viên	6.937.964.696
Chi phí vật liệu quản lý	327.966.088
Chi phí đồ dùng văn phòng	251.067.876
Chi phí khấu hao tài sản cố định	458.227.620
Thuế, phí và lệ phí	1.894.250.218
Các chi phí khác	1.969.353.196
<b>Cộng</b>	<b><u><u>11.838.829.694</u></u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Kỳ này</u>
Thu từ thanh lý CCDC	7.946.818
Thu từ cho thuê mặt bằng	86.181.817
Thu từ công nợ khó đòi đã xóa sổ	9.009.200
Thu nhập khác	35.197.413
<b>Cộng</b>	<b><u><u>138.335.248</u></u></b>



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>
Lỗ thanh lý tài sản cố định	3.555.602.994
Giá trị còn lại CCDC thanh lý	191.081.081
Chi phí bồi thường hợp đồng lao động	179.659.295
Nộp phạt vi phạm hành chính, thuế	29.532.088
Chi phí khác	35.852.726
<b>Cộng</b>	<b><u>3.991.728.184</u></b>

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Kỳ này</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	22.527.938.114
Chi phí nhân công	26.319.748.966
Chi phí khấu hao TSCĐ	20.315.391.593
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.370.269.596
Chi phí khác	9.954.944.314
<b>Cộng</b>	<b><u>81.488.292.583</u></b>

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Tăng vốn chủ sở hữu từ việc đánh giá lại giá trị tài sản cố định	48.813.211.010
Tăng vốn chủ sở hữu từ việc đánh giá lại công cụ, dụng cụ	790.354.386
Tăng vốn chủ sở hữu từ việc đánh giá lại tiền mặt tồn quỹ	251
Tăng vốn chủ sở hữu từ việc đánh giá giá trị lợi thế kinh doanh của Doanh nghiệp	470.652.671
<b>Cộng</b>	<b><u>50.074.218.318</u></b>

#### 2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đang nắm giữ tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Phú Yên là 86.907.465.702 VND (số đầu kỳ là 0 VND) không được sử dụng, bị phong tỏa nhằm đảm bảo cho khoản phải trả về cổ phần hóa cho Nhà nước (xem thuyết minh V.1).

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

##### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt gồm tổng tiền lương trong kỳ này là 1.851.700.111 VND và tiền thưởng là 8.225.000 VND.

##### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên là chủ sở hữu của Công ty.

Trong kỳ giữa Công ty với Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên chỉ phát sinh giao dịch phải trả chênh lệch vốn thực tế với vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ phải trả cho Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về cổ phần hóa là 90.605.717.143 VND (xem Thuyết minh số V.16).

#### 2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động chủ yếu trong một lĩnh vực kinh doanh là khai thác và cung cấp nước sạch trong một khu vực địa lý là tỉnh Phú Yên.

#### 3. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Bảng cân đối kế toán</i>				
Phải thu ngắn hạn khác	136	2.549.931.336	81.500.379	2.631.431.715
Tài sản ngắn hạn khác	155	81.500.379	(81.500.379)	-

Trình bày số dư tạm ứng từ tài sản ngắn hạn khác sang phải thu ngắn hạn khác.

#### 4. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm 2015, Công ty đã thay đổi thời gian phân bổ đối với chi phí thay thế đầu nối hệ thống nước từ 5 năm xuống còn 2 năm. Ban Giám đốc Công ty tin rằng việc áp dụng thời gian phân bổ mới sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản của Công ty. Nếu thời gian phân bổ trước đây được tiếp tục sử dụng, chi phí phân bổ trong kỳ này giảm 3.503.957.481 VND.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 07 tháng 5 năm 2014, Ủy Ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã ban hành quyết định số 69/KH – UBND về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên giai đoạn 2014-2015.

Ngày 10 tháng 11 năm 2015 Công ty đã chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu thành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400115690 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 10 tháng 11 năm 2015 cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Phú Yên, ngày 26 tháng 11 năm 2015



**Nguyễn Thị Xuân Tựu**  
Người lập biểu



**Phan Trọng Thư**  
Phó Giám đốc kiêm  
Phụ trách kế toán



**Lê Xuân Triết**  
Giám đốc



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 10 tháng 11 năm 2015

**Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu kỳ này	180.813.308.211	1.600.197.668	-	2.122.912.404	1.432.920.075	185.969.338.358
Đánh giá lại tài sản	-	-	50.074.218.318	-	-	50.074.218.318
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	6.309.712.933	6.309.712.933
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	1.893.717.179	(4.344.140.780)	(2.450.423.601)
Điều chỉnh trích lập bổ sung quỹ KT, PL 6 tháng đầu năm 2014	-	-	-	-	(847.071.030)	(847.071.030)
Kết chuyển tăng vốn chủ sở hữu	56.807.908.525	(1.600.197.668)	(50.074.218.318)	(2.579.393.677)	(2.554.098.862)	-
Tăng vốn do mua sắm tài sản từ nguồn quỹ ĐTPT	1.487.286.152	-	-	(1.487.286.152)	-	-
Kết chuyển chênh lệch vốn về phải trả cổ phần hóa	(3.108.502.888)	-	-	-	-	(3.108.502.888)
Điều chỉnh phân phối quỹ ĐTPT năm 2013	-	-	-	50.050.246	(50.050.246)	-
Điều chỉnh phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2013	-	-	-	-	50.050.246	50.050.246
Điều chỉnh giảm quỹ lương năm 2013	-	-	-	-	2.677.664	2.677.664
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>236.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>236.000.000.000</b>

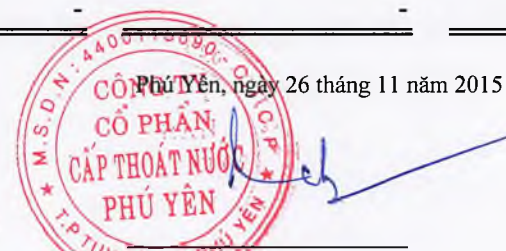


Nguyễn Thị Xuân Tụ  
Người lập biểu



Phan Trọng Thư  
Phó Giám đốc kiêm  
Phụ trách kế toán

Phú Yên, ngày 26 tháng 11 năm 2015



Lê Xuân Triết  
Giám đốc